

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTCBA-TTHT  
V/v sử dụng chứng từ  
Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Cao Bằng, ngày tháng năm

Kính gửi: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam -  
Chi nhánh tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ: Khu Đô thị mới Km5, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng,  
tỉnh Cao Bằng

MST: 0100686174-222

Ngày 12/6/2022, Cục Thuế tỉnh Cao Bằng nhận được công văn số 2627/NHNO.CB-KTNQ ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng vướng mắc về sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Cục Thuế tỉnh Cao Bằng có ý kiến như sau:

Tại Khoản 1, Điều 32 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Bộ Tài chính quy định:

*“Điều 32. Nội dung chứng từ*

*1. Chứng từ khấu trừ thuế có các nội dung sau:*

*a) Tên chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu mẫu chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu chứng từ khấu trừ thuế, số thứ tự chứng từ khấu trừ thuế;*

*b) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp;*

*c) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp thuế (nếu người nộp thuế có mã số thuế);*

*d) Quốc tịch (nếu người nộp thuế không thuộc quốc tịch Việt Nam);*

*đ) Khoản thu nhập, thời điểm trả thu nhập, tổng thu nhập chịu thuế, số thuế đã khấu trừ; số thu nhập còn được nhận;*

*e) Ngày, tháng, năm lập chứng từ khấu trừ thuế;*

*g) Họ tên, chữ ký của người trả thu nhập.*

*Trường hợp sử dụng chứng từ khấu trừ thuế điện tử thì chữ ký trên chứng từ điện tử là chữ ký số.”*

Tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định:

*“Điều 33. Định dạng chứng từ điện tử*

*2. Định dạng chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân:*

*Tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khi sử dụng chứng từ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định này theo hình thức điện tử tự xây dựng hệ thống phần mềm để sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này.”*

Tại điểm 4 Khoản 16 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1510/QĐ-TCT ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung quyết định số 1450/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế quy định:

*“16. Sửa đổi bổ sung Phụ lục II Quy định tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021.*

*4. Chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân*

*- Chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử theo Mẫu số 03/TNCN ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP .*

*- Chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử đảm bảo:*

*+ Kí hiệu mẫu là chuỗi ký tự: CTT56.*

*+ Ký hiệu bao gồm 9 ký tự: 02 ký hiệu (sử dụng các chữ cái trong 20 chữ cái tiếng Việt in hoa (A, B, C, D, E, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y)), 04 số là năm in phát hành, dấu hiệu nhận biết chứng từ điện tử E và dấu “/” để phân tách các ký hiệu.*

*(Ví dụ: AB/2022/E, trong đó AB là ký hiệu; 2022 là năm phát hành chứng từ, E là dấu hiệu nhận biết chứng từ điện tử.)*

*+ Chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử được đánh số thứ tự liên tục theo dãy số tự nhiên, tối đa không quá 07 chữ số trong 01 ký hiệu.”*

Tại Khoản 5, Điều 12 Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

*“Điều 12. Xử lý chuyển tiếp*

*5. Việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 37/2010/TT-BTC ngày 18/3/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc phát hành, sử dụng, quản lý chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tự in trên máy tính (và văn bản sửa đổi, bổ sung) và Quyết định số 102/2008/QĐ-*

*BTC ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mẫu chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022...”*

Tại Điều 2 Thông tư số 37/2010/TT-BTC ngày 18/3/2010 của Bộ Tài chính  
**(Thông tư đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2022)**

*“ Điều 2. Mẫu chứng từ khấu trừ tự in*

*- Nội dung chứng từ khấu trừ phải có đủ các chỉ tiêu theo mẫu chứng từ khấu trừ chuẩn đính kèm Thông tư này.*

*- Chứng từ khấu trừ phải có ký hiệu và ký hiệu được sử dụng các chữ cái trong 20 chữ cái tiếng Việt in hoa (A, B, C, D, E, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y), ký hiệu gồm 02 chữ cái và năm in phát hành. (Ví dụ: AB/2010/T, trong đó AB là ký hiệu; 2010 là năm phát hành chứng từ; T là chứng từ tự in).”*

Căn cứ các quy định nêu trên và theo trình bày tại công văn số 2627/NHNO.CB-KTNQ ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng nông nghiệp - Chi nhánh Cao Bằng. Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đơn vị đang sử dụng có mẫu số là mã chi nhánh và ký hiệu chứng từ là chứng từ khấu trừ thuế TNCN tự in theo Thông tư số 37/2010/TT-BTC ngày 18/3/2010, Thông tư này đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2022. Do vậy mẫu chứng từ khấu trừ thuế TNCN của đơn vị không còn phù hợp.

Kể từ ngày 01/7/2022 trở đi, Đơn vị sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử theo Mẫu số 03/TNCN ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, đơn vị tự xây dựng hệ thống phần mềm để sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và theo quy định tại điểm 4 Khoản 16 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1510/QĐ-TCT ngày 21/9/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Cục Thuế tỉnh Cao Bằng trả lời đề Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng TTKT, KTNB, QLN, KK, NVDTPC;
- Chi cục Thuế các huyện, thành phố, KV;
- Trang website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (20).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng**

